

**Số: 91/2021/QĐST-HNGĐ**

*Liên Chiểu, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Lê Công K - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 24, phường H, quận L, thành phố Đ

+ Bà Kiều Thu H - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 09, phường Ch, thành phố S, tỉnh S.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H kết hôn với nhau năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà N, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 24, phường H, quận L, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống, ông K và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông K và bà H đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân. Do đó, ông K và bà H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông K và bà H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông K và bà H.

[2] Về con chung: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Công K và bà Kiều Thu H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2020 ngày 23.11.2020 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ không còn giá trị pháp lý.

1.2 *Về quan hệ con chung*: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H xác nhận không có.

1.3 *Về tài sản chung*: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H xác nhận không có.

1.4 *Về nợ chung*: Ông Lê Công K và bà Kiều Thu H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Công K và bà Kiều Thu H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009617 ngày 13.5.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hữu Vinh**